

BÁO CÁO GIỮA KỲ
Chương trình đào tạo Ngành Tài chính – Ngân hàng – Trình độ Đại học

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào báo cáo đánh giá ngoài và Nghị quyết số: 98/NQ-HĐKĐCL ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - ĐHQGHN, Trường Đại học Điện lực báo cáo giữa kỳ chương trình đào tạo Ngành Tài chính – Ngân hàng như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Sứ mạng:

Trường Đại học Điện lực là cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu ứng dụng đa ngành về lĩnh vực về công nghệ kỹ thuật và kinh tế, trong đó ưu tiên lĩnh vực năng lượng; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và các giải pháp đổi mới sáng tạo phục vụ tăng trưởng và hội nhập, góp phần xây dựng đất nước công nghiệp theo hướng hiện đại

2. Tầm nhìn:

Đến năm 2035, trở thành trường đại học đa ngành định hướng nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo, tự chủ bền vững, dẫn đầu ngành Công thương trong một số lĩnh vực năng lượng và kỹ thuật công nghiệp hiện đại; chỉ số xếp hạng và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm 100 đại học Đông Nam Á.

Đến năm 2045, trở thành trường đại học đổi mới sáng tạo có chỉ số xếp hạng và năng lực cạnh tranh thuộc nhóm 100 Châu Á.

3. Mục tiêu:

Trở thành trường đại học đa ngành định hướng nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo, tự chủ bền vững, có uy tín hàng đầu trong nước và khu vực Đông Nam Á; trung tâm xuất sắc về công nghệ và kỹ thuật năng lượng; kiến tạo động

lực phát triển mới cho ngành Công Thương và đất nước thông qua đào tạo nguồn nhân lực có năng lực khởi nghiệp, nghiên cứu và chuyển giao trí thức, gắn kết và phục vụ cộng đồng.

4. Các chính sách và hoạt động bảo đảm chất lượng:

a) Của Trường Đại học Điện lực:

Mục tiêu:

Công bố công khai quan điểm chất lượng giáo dục, những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo đảm chất lượng và cam kết chất lượng đối với các bên liên quan.

Đảm bảo tất cả các đơn vị, cá nhân thuộc trường Đại học Điện lực có nhận thức đúng và thực hiện các hoạt động đảm bảo chất lượng trên tất cả các lĩnh vực hoạt động đúng như cam kết của Nhà trường.

Quan điểm về chất lượng giáo dục:

Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của Nhà trường và yêu cầu của Luật Giáo dục đại học; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực chất lượng cao cho phát triển kinh tế xã hội và hội nhập; bảo đảm chất lượng giáo dục là nền tảng để thực hiện tự chủ, là cơ sở giải trình với các bên liên quan.

Nội dung chính:

- Tất cả các hoạt động của Trường Đại học Điện lực được định hướng và triển khai nhằm thực hiện Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lý giáo dục mà Trường đã công bố.

- Xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong cơ sở giáo dục đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Trường Đại học Điện lực.

- Duy trì thường xuyên hoạt động tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học tại các Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục có uy tín ở trong và ngoài nước; tham gia các bảng xếp hạng nhằm xác lập vị thế, uy tín của Nhà trường và chương trình đào tạo.

- Quan tâm duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm,

thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở thực hành; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác đáp ứng các yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và phục vụ cộng đồng;

- Xây dựng chương trình đào tạo đa dạng, phù hợp, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và khu vực. Chương trình đào tạo được định kỳ hiệu chỉnh, cải tiến theo quy định, nắm bắt kịp thời xu hướng phát triển của khoa học kỹ thuật, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của người học và nhà tuyển dụng lao động.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong, cụ thể: Xây dựng công cụ giám sát tiến trình học tập của người học, tỷ lệ người học thôi học, tốt nghiệp và có việc làm; xây dựng, hoàn thiện công cụ đánh giá cán bộ, viên chức, người học, học phần và chương trình học; đánh giá kết quả phản hồi từ thị trường lao động và cựu người học; đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng, hoàn thiện các quy trình bảo đảm chất lượng đánh giá người học, đội ngũ, cơ sở vật chất và hỗ trợ người học;

- Định kỳ lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến chất lượng, tăng cường kết nối doanh nghiệp;

- Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, có trách nhiệm và tâm huyết với nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc;

- Thực hiện tự đánh giá Nhà trường, chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn trong nước và quốc tế nhằm đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

Hàng năm, Nhà trường giao phòng KT&ĐBCL đầu mối tham mưu cho Hiệu trưởng trong công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra giám sát các hoạt động đảm bảo chất lượng. Định kỳ các hoạt động được lên kế hoạch thực hiện và tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và phương hướng hoạt động cho thời gian tiếp theo.

b) Cửa Khoa Kế toán – Tài chính:

Khoa Kế toán – Tài chính (KT-TC) với định hướng thiết kế phù hợp giữa lý thuyết và thực hành thông qua các hoạt động dạy và học, kết nối doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp trong đào tạo nhằm tăng cường tính thực tiễn của sinh viên, nâng cao kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn, phát triển kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển nghề nghiệp, ý thức học tập suốt đời. Đội ngũ GV được tuyển chọn có chuyên môn, có kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực tài chính – kế toán, các

giảng viên nhiệt tình trong các hoạt động chuyên môn, đoàn thể, khối lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với số lượng lớn

Khoa chú trọng hỗ trợ người học thông qua các hoạt động định hướng nghề nghiệp, thường xuyên tổ chức các buổi ngoại khoá về định hướng nghề nghiệp cho sinh viên các khoá. Việc mời các chuyên gia đến tham gia các buổi nói chuyện, giao lưu trong các tiết học được thực hiện. BCH Liên chi cũng như CLB Nhà kinh tế trẻ (YEC) đã có những ảnh hưởng tích cực tới hoạt động của SV. Khoa KT-TC với vai trò tổ chức đã thực hiện thành công cuộc thi tranh biện mùa 2,3 cho sinh viên khối kinh tế. Sinh viên tham gia thi đầu tư chứng khoán (do Trường DNU tổ chức), tham gia kỳ thi ACCA Finhack (do ACCA tổ chức), thi Moneyverse (do VTV tổ chức)

Khoa KT-TC được hỗ trợ 01 phòng thực hành ngân hàng (PVCombank tài trợ), học liệu và phần mềm được các đối tác (Misa, VACPA) cung cấp cho quá trình đào tạo. Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ, với các phòng học, phòng thực hành đạt chuẩn, cùng việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm tạo ra môi trường học tập tiên tiến, cập nhật xu hướng. Trong năm học 2025-2026, Khoa KT-TC đã xuất bản 05 cuốn giáo trình phục vụ công tác đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo.

Các hoạt động về mạng lưới doanh nghiệp và cựu sinh viên được duy trì hàng năm, tạo sự kết nối trong cộng đồng doanh nghiệp, mạng lưới nghề nghiệp kế toán – kiểm toán – tài chính. Khoa KT-TC duy trì truyền thống Hội nghị đối tác hàng năm như một lần tổng kết, nhìn lại và tri ân sự hỗ trợ của các đối tác.

Các hoạt động kết nối cựu sinh viên được thực hiện thường xuyên thông qua các chương trình định hướng nghề nghiệp, các buổi nói chuyện từ các cựu sinh viên, diễn giả với sinh viên. Số lượng đối tác của Khoa đã tăng lên theo thời gian, năm học 2024-2025 đã ký kết BBN với ACCA (UK), Công ty TAFI, Tập đoàn UB, Tập đoàn Xuân Thiện. Các hoạt động đào tạo kết nối với doanh nghiệp qua thực hành môn học, thực tập tốt nghiệp được đánh giá sự phù hợp. Khoa tổ chức sinh viên kiến tập hè tại các đối tác thân thiết, của tất cả các lĩnh vực.

Trong thời gian qua, Khoa KT-TC luôn chú trọng thực hiện công tác bảo đảm chất lượng theo đúng quy định và hướng dẫn của Nhà trường, nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của ngành nghề. Khoa triển khai các hoạt động chuyên môn bám sát CTĐT do Nhà trường ban hành, trong đó việc rà soát, cập nhật CTĐT được thực hiện định kỳ theo kế hoạch chung và quy

trình do Nhà trường quy định. Trong quá trình thực hiện, Khoa tích cực phối hợp với các phòng ban chức năng và tham gia góp ý thông qua các tổ chuyên môn, hội đồng tư vấn, từ đó phản ánh thực tiễn giảng dạy và nhu cầu của người học. Các nội dung liên quan đến học phần, phương pháp giảng dạy, hình thức kiểm tra – đánh giá đều được Khoa tổ chức thực hiện theo đúng quy trình, đảm bảo tính phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp và xu hướng đào tạo.

Quy trình rà soát CTĐT của Khoa gồm các bước: (1) thu thập dữ liệu đầu vào từ khảo sát ý kiến các bên liên quan; (2) tổ chức các cuộc họp chuyên môn (Tổ chuyên môn, Hội đồng Khoa) để đánh giá mức độ phù hợp của chương trình hiện hành; (3) xây dựng đề xuất điều chỉnh hoặc bổ sung, trình Hội đồng thẩm định cấp Khoa; (4) sau khi được thông qua ở cấp Khoa, chương trình sẽ được trình Hội đồng thẩm định xem xét và thẩm định; (5) Sau đó trình Hội đồng khoa học và đào tạo nhà trường và trình Hiệu trưởng phê duyệt và ban hành CTĐT đã được cập nhật. Toàn bộ quá trình đều được lập biên bản, lưu trữ hồ sơ và công bố công khai để đảm bảo tính minh bạch và tra cứu khi cần thiết. Nhờ thực hiện quy trình này một cách bài bản, các CTĐT của Khoa, ngày càng tiệm cận hơn với thực tiễn nghề nghiệp và các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.

Bên cạnh cập nhật chương trình, Khoa cũng tăng cường giám sát hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ người học. Giảng viên được bồi dưỡng định kỳ về phương pháp giảng dạy (case -study), ứng dụng AI trong đào tạo. Việc đánh giá học phần được thực hiện theo đúng quy định, có đối sánh giữa các lớp học, có phúc khảo bài thi (nếu có). Hoạt động khảo sát ý kiến người học sau mỗi lần hiệu chỉnh CTĐT thực hiện trực tuyến, kết quả được tổng hợp và phản hồi về khoa, Giảng viên để làm cơ sở điều chỉnh nội dung giảng dạy và nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo. Qua đó, Khoa KT-TC từng bước hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng phù hợp với định hướng phát triển của nhà trường và yêu cầu của xã hội.

II. THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

- 1. Thời điểm được công nhận:** 26 tháng 8 năm 2022
- 2. Tên tổ chức Kiểm định chất lượng giáo dục:** Trung tâm KĐCLGD – ĐHQGHN
- 3. Kết quả chung việc thực hiện đánh giá và cải tiến nâng cao chất lượng:**

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vấn tắt lý do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	5	4	4	
Tiêu chí 1.2	5	4	4	
Tiêu chí 1.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	5	4	4	
Tiêu chí 2.2	5	4	4	
Tiêu chí 2.3	5	4	4	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	5	4	4	
Tiêu chí 3.2	5	4	4	
Tiêu chí 3.3	5	3	4	Chương trình đã được cải tiến cập nhật năm 2023
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4	4	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	
Tiêu chí 4.3	4	4	4	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4	4	
Tiêu chí 5.2	5	4	4	
Tiêu chí 5.3	5	3	4	Đã sửa đổi quy chế tổ chức thi, quy định về đánh giá ngân hàng đề thi, xây dựng ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá và chuẩn đầu ra học phần
Tiêu chí 5.4	4	4	4	
Tiêu chí 5.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	5	5	
Tiêu chí 6.2	4	4	4	
Tiêu chí 6.3	4	4	4	
Tiêu chí 6.4	4	4	4	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vấn tắt lí do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chí 6.5	4	4	4	
Tiêu chí 6.6	4	4	4	
Tiêu chí 6.7	4	4	4	
Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 7.1	4	4	4	
Tiêu chí 7.2	4	4	4	
Tiêu chí 7.3	4	4	4	
Tiêu chí 7.4	4	4	4	
Tiêu chí 7.5	4	3	4	Đã xây dựng hệ thống quản trị tập trung để đánh giá khách quan chất lượng công việc
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4	4	
Tiêu chí 8.2	4	4	4	
Tiêu chí 8.3	4	4	4	
Tiêu chí 8.4	4	4	4	
Tiêu chí 8.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4	4	
Tiêu chí 9.2	4	3	4	Thư viện đã cải tổ và đầu tư lớn, đánh giá của đoàn kiểm định Trường đã đạt chuẩn.
Tiêu chí 9.3	4	3	4	Nhà trường đã tổ các hoạt động đầu tư cho hệ thống phòng thực hành, phòng máy tính, phòng thực hành mô phòng
Tiêu chí 9.4	4	4	4	
Tiêu chí 9.5	4	4	4	
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí			Ghi chú (Đối với tiêu chí sau khi cải tiến chất lượng có thay đổi kết quả so với ĐGN: nêu vấn tắt lí do)
	TĐG	ĐGN	CSGD tự xác định kết quả đạt được sau khi thực hiện cải tiến nâng cao chất lượng (tính đến thời điểm báo cáo)	
Tiêu chí 10.2	5	3	4	Đã ban hành nhiều quy định và các hoạt động bồi dưỡng đào tạo về phát triển CTĐT
Tiêu chí 10.3	4	4	4	
Tiêu chí 10.4	4	4	4	
Tiêu chí 10.5	4	4	4	
Tiêu chí 10.6	4	4	4	
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	3	4	Tỷ lệ người học tốt nghiệp đã được định kỳ rà soát và có các giải pháp thúc đẩy có hiệu quả thực tế.
Tiêu chí 11.2	5	4	4	
Tiêu chí 11.3	5	4	4	
Tiêu chí 11.4	5	3	4	Hoạt động NCKH SV được tổ chức bài bản và thu kết quả thực tế
Tiêu chí 11.5	4	4	4	
Đánh giá chung CTĐT	Số tiêu chí đạt	50	42	
	Tỉ lệ %	100%	84%	

4. Kết quả cải tiến chất lượng theo từng tiêu chí (Theo phụ lục đính kèm)

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Nơi nhận:

- Cục QLCL (đề b/c);
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG THEO TỪNG TIÊU CHÍ

(Kèm theo Báo cáo số 55/BC-ĐHDL ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Trường Đại học Điện lực)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và CĐR của CTĐT							
Tiêu chí 1.1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại	Đạt, 4;	Tiếp tục rà soát, cập nhật mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện rõ hơn tính đặc thù, đáp ứng tốt hơn tầm nhìn của Trường “trở thành trường đại học hàng đầu trong nước về lĩnh vực năng lượng, đạt đẳng cấp quốc tế vào năm 2030”	Đã tổ chức rà soát mục tiêu của CTĐT trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2023. MCGK.01	Tiếp tục thực hiện xây dựng triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Khoa	Khoa	2023-2027	
Tiêu chí 1.2. CĐR của CTĐT được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học	Đạt, 4;	Diễn đạt lại chuẩn đầu ra súc tích, ngắn gọn hơn, đảm bảo nguyên tắc SMART và phản ánh sát hơn nhu cầu của các bên liên quan, thị trường lao động và đáp ứng xu thế	Đã tổ chức rà soát mục tiêu của CTĐT trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2023. Đã xây dựng quy định về đo lường đánh giá CĐR học phần, hiện đang phối hợp xây dựng phần mềm để tổ chức thực hiện.	Tiếp tục thực hiện rà soát trong năm 2026. Hoàn thiện phần mềm để tổ chức đánh	Khoa, phòng KT&ĐBCL	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT.		hội nhập, xu thế phát triển của nền kinh tế số.	MCGK.01 MCGK.02	giá mức độ đạt chuẩn đầu ra theo đúng quy định			
Tiêu chí 1.3. CĐR của CTĐT phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai	Đạt, 4;		Đã tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan và Đã thực hiện đánh giá mức độ tương thích giữa CĐR với quy định 1982 của Bộ GD&ĐT trong quá trình hiệu chỉnh CTĐT. Đã cập nhật trên trang thông tin điện tử của Khoa MCGK.01 MCGK.03	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	
Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả CTĐT							
Tiêu chí 2.1. Bản mô tả CTĐT đầy đủ thông tin và cập nhật	Đạt, 4;	Có quy định, hướng dẫn về xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả CTĐT để các đơn vị thực hiện đồng bộ, đúng tiến độ; quản lý đồng bộ các đề cương học phần một cách có hệ thống; tiếp tục hoàn thiện quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần;	Đã thực hiện trong quá trình cập nhật CTĐT năm 2023 MCGK.04	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 2.2. Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	Đạt, 4;		Đã thực hiện trong quá trình cập nhật CTĐT năm 2023 MCGK.04	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	
Tiêu chí 2.3. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận	Đạt, 4;	Rà soát, điều chỉnh ma trận đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; xác định cụ thể các điều kiện tiên quyết thực hiện học phần, mục tiêu, chuẩn đầu ra, sự kết nối giữa mục tiêu học phần và các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá phù hợp đảm bảo đạt được yêu cầu của chuẩn đầu ra và cập nhật tài liệu học tập; lưu ý tăng cường các yêu cầu về chuẩn kỹ năng tiếng Anh chuyên ngành và CNTT.	Đã cập nhật trên trang thông tin điện tử của Khoa MCGK.03	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	
Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học.							

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 3.1. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên CĐR	Đạt, 4;	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học một cách khoa học, thể hiện rõ đặc trưng và tính cập nhật của ngành, nhất là những vấn đề mới để đáp ứng được những thay đổi của thị trường lao động trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 (quản trị dữ liệu ngân hàng, Fintech, ...) và đáp ứng yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;	Đã thực hiện trong quá trình cập nhật CTĐT năm 2023 MCGK.04	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	
Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được CĐR là rõ ràng	Đạt, 4;		Đã thực hiện trong quá trình cập nhật CTĐT năm 2023 MCGK.04	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	
Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp	Chưa đạt, 3;	Nghiên cứu phát triển một số học phần chuyên sâu thể hiện rõ đặc trưng và phù hợp với thể mạnh của Nhà trường trong lĩnh vực đào tạo tài chính ngân	Đã thực hiện trong quá trình cập nhật CTĐT năm 2023 MCGK.04	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm	Khoa	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
		hàng trong ngành năng lượng; xây dựng bổ sung các học phần tự chọn theo các định hướng chuyên ngành nhằm tăng tính linh hoạt của CTĐT và đáp ứng yêu cầu đa dạng các vị trí việc làm.		2026			
Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học							
Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	Đạt, 4;		Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan qua các hoạt động như chiến lược phát triển Trường, Lấy ý kiến phát triển chương trình đào tạo... MCGK.05	Tiếp tục rà soát thực hiện theo đúng yêu cầu của tiêu chí	TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được CDR	Đạt, 4;	Tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, đổi mới sáng tạo; chú trọng lồng ghép phát triển kỹ năng phân tích chuyên môn, kỹ năng mềm, đạo đức và trách nhiệm liên	Nhà trường đã triển khai hệ thống Elearning, tổ chức xây dựng bài giảng các học phần online. Tăng cường các học phần thực tập tại doanh nghiệp.. MCGK.06	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh CTĐT năm 2026	Khoa	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
		quan tới ngành nghề đào tạo; Có các giải pháp nâng cao năng lực và công cụ dạy học trực tuyến; phát triển hệ thống dạy học online tiến tới e-learning;					
Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học	Đạt, 4;	Triển khai phong phú hơn các hình thức tự học có hướng dẫn để nâng cao khả năng học tập suốt đời; tăng cường thời lượng trải nghiệm tại nhiều môi trường công việc và lồng ghép đào tạo kỹ năng mềm trong các học phần để người học tự tin khi ra môi trường làm việc.	Tăng cường các hoạt động hỗ trợ sinh viên qua việc thành lập và phát triển trung tâm hỗ trợ sinh viên, trung tâm ngoại ngữ MCGK07.				
Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học							
Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR	Đạt, 4;	Có kế hoạch tổng thể phát triển công cụ để đo lường mức độ đạt được của chuẩn đầu ra của CTĐT	Đã xây dựng quy định về đo lường đánh giá CĐR học phần, hiện đang phối hợp xây dựng phần mềm để tổ chức thực hiện.	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí trong đợt hiệu chỉnh	Khoa Khoa, phòng KT&ĐBCL	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			Đã xây dựng ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra đánh giá trong quá trình hiệu chỉnh CTĐT năm 2023 MCGK.01 MCGK.02	CTĐT năm 2026			
Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.	Đạt, 4;	Đa dạng các hình thức đánh giá, nhất là tăng cường hình thức đánh giá tiêu luận, bài tập lớn hay thực hành thay thế; thiết kế phương pháp và công cụ đánh giá khoa học để tăng độ tin cậy, độ giá trị và sự công bằng	Đã thực hiện trong quá trình hiệu chỉnh CTĐT năm 2023 Ban hành quy định sửa đổi về tổ chức thi hết học phần sát thực tế Ban hành quy chế về xây dựng, quản lý sử dụng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi, với các ưu cầu về đánh giá câu hỏi rất cụ thể. MCGK.08 MCGK.09 MCGK.01	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa Khoa, phòng KT&ĐBCL	2023-2027	
Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	Chưa đạt, 3;	Kiểm soát chặt chẽ hơn các khâu làm đáp án đề thi, chấm thi bám sát thang điểm; thường xuyên phân tích kết quả học tập để đánh giá xác thực chất lượng kiểm tra đánh giá;	Ban hành quy định sửa đổi về tổ chức thi hết học phần sát thực tế Ban hành quy chế về xây dựng, quản lý sử dụng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi, với các ưu cầu về đánh giá câu hỏi rất cụ thể. MCGK.09 MCGK.01	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa Khoa, phòng KT&ĐBCL	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	Đạt, 4;	Nghiên cứu phát triển bộ công cụ trực tuyến để hỗ trợ người học phản hồi kịp thời.	Xây dựng hệ thống Online để hỗ trợ người học kịp thời Nhà trường đã hoàn thiện hệ thống tổ chức thi bằng phần mềm trên hệ thống ASC, giúp phản hồi kịp thời và chuyển đổi số để cung cấp thông tin nhanh và chính xác cho người học MCGK.06 MCGK.10	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa Khoa, phòng KT&ĐBCL	2023-2027	
Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiêu nại về kết quả học tập.	Đạt, 4;		Nhà trường đã hoàn thiện hệ thống tổ chức thi bằng phần mềm trên hệ thống ASC, giúp phản hồi kịp thời và chuyển đổi số để cung cấp thông tin nhanh và chính xác cho người học MCGK.06 MCGK.10	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa Khoa, phòng KT&ĐBCL	2023-2027	
Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ GV, nghiên cứu viên							
Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ GV, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp	Đạt, 5;	Rà soát, cập nhật kế hoạch chiến lược, Đề án vị trí việc làm, các tiêu chí tuyển dụng ... làm căn cứ quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng và phát triển năng lực đội ngũ giảng viên;	Nhà trường đã rà soát và ban hành đề án vị trí việc làm MCGK.11	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng							
Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ GV/người học và khối lượng công việc của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt, 4;	Có chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao; phân công hợp lý và giám sát khối lượng công việc giảng viên để tránh quá tải trong giảng dạy;	Nhà trường tổ chức giám sát tỷ lệ thông qua hệ thống phần mềm Hemmis của Bộ GDĐT làm căn cứ để tuyển dụng phù hợp với tuyển sinh Nhà trường ban hành Nghị quyết phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2023 và các năm khác và phương hướng tuyển dụng nhân sự có trình độ cao của Trường ĐHĐL MCGK.12	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn GV, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai	Đạt, 4;		Quy trình thực hiện công khai và ban hành quy chế về bổ nhiệm, tuyển dụng MCGK.13	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả <i>(kèm theo mã minh chứng)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện <i>(bắt đầu và hoàn thành)</i>	Ghi chú
Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.	Đạt, 4;	xây dựng bộ chỉ số đánh giá (KPIs) dựa trên kết quả, hiệu quả thực hiện công việc;	Nhà trường triển khai hệ thống quản trị tập trung để đánh giá chất lượng công việc, hiện đang xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá MCGK.06	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ GV, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Đạt, 4;		Hàng năm Nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo để xác định nhu cầu. MCGK.14	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của GV, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt, 4;	Điều chỉnh chính sách khuyến khích, hỗ trợ giảng viên trong nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế nhằm nâng cao chất lượng, gia tăng công bố quốc tế; triển khai các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn tạo các sản phẩm có thể ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa, gia tăng nguồn lực, thương hiệu	Nhà trường triển khai hệ thống quản trị tập trung để đánh giá chất lượng công việc, hiện đang xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá MCGK.06	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của GV, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	Đạt, 4;		Hàng năm Nhà trường đều thực hiện việc Tổng kết hoạt động khoa học công nghệ. Căn cứ vào đây thực hiện tổng kết, đánh giá và giao nhiệm vụ cho năm tiếp theo đến các đơn vị MCGK.15 MCGK.16	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên							
Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt, 4;	Phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên hỗ trợ trên cơ sở quy hoạch CTĐT và các hoạt động để tiếp tục hoàn chỉnh chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn hướng đến thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Trường đến năm 2030;	Nhà trường đã rà soát và ban hành đề án vị trí việc làm MCGK.11	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	Đạt, 4;	cập nhật quy chế tuyển dụng; quy định cụ thể về năng lực cho từng vị trí việc làm theo nhóm nhiệm vụ để đánh giá và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên;	Nhà trường đã ban hành quy chế tuyển dụng, đồng thời các tiêu chí luôn được công khai trên hệ thống. MCGK.13 MCGK.16	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá	Đạt, 4;	quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và theo các chỉ số thực hiện chính (KPIs) trong đó có các tiêu chí đánh giá phù hợp về kết nối phục vụ cộng đồng.	Nhà trường triển khai hệ thống quản trị tập trung để đánh giá chất lượng công việc, hiện đang xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá MCGK.06	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	Đạt, 4;		Hàng năm Nhà trường đều xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo để xác định nhu cầu. MCGK.14	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	
Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng	Chưa đạt, 3;	quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo kết quả đầu ra và theo các chỉ số thực hiện chính (KPIs) trong đó có các tiêu chí đánh giá phù hợp về kết nối phục vụ cộng đồng.	Nhà trường triển khai đánh giá viên chức người lao động theo hàng tháng. Hiệu chỉnh và ban hành quy chế thi đua khen thưởng và thực hiện đánh giá theo các bộ tiêu chí đã có MCGK.14	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng TCHC	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học							
Tiêu chí 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật	Đạt, 4;		Nhà trường luôn thực hiện xây dựng và công bố Đề án tuyển sinh sớm và đúng quy định. Công bố công khai trên hệ thống website Nhà trường, các diễn đàn, các nền tảng số và các phương tiện truyền thông khác MCGK.19	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QL Đào tạo	2023-2027	
Tiêu chí 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	Đạt, 4;		Các tiêu chí được công bố trong Đề Án tuyển sinh hàng năm được xác định rõ ràng và đúng quy định. Các tiêu chí này được hội đồng tuyển sinh Nhà trường nghiên cứu, xây dựng và tổ chức ban hành căn cứ theo quy định và thực tế của Nhà trường MCGK.19 MCGK.20	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QL Đào tạo	2023-2027	
Tiêu chí 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	Đạt, 4;	Có giải pháp mang tính hệ thống để đảm bảo tỉ lệ nhập học/tuyển sinh và kịp thời hỗ trợ người học sớm tốt nghiệp và nâng cao tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn;	Nhà trường có đơn vị chuyên trách là phòng CTSV kết hợp với phòng QLĐT thường xuyên tổ chức đánh giá kết quả của người học (xét cảnh báo) thông qua hệ thống phần mềm quản lý đào tạo. Qua đó cùng với các Khoa quản	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QL Đào tạo	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
			lý CTĐT có biện pháp thúc đẩy tỷ lệ người học tốt nghiệp và tốt nghiệp đúng hạn MCGK.21 MCGK.22				
Tiêu chí 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.	Đạt, 4;		Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người học qua các đơn vị như: CTSV, Đoàn thanh niên và trung tâm hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp MCGK.23	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	TT TQĐ, CTSV, Đoàn Thanh Niên	2023-2027	
Tiêu chí 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho người học.	Đạt, 4;	Tăng cường môi trường cảnh quan và môi trường tâm lý cho người học, nhất là tại cơ sở Hà Nội bên cạnh các giải pháp đang được thực hiện để tăng tổng thể diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo; chú trọng đến công tác xây dựng khu học xá theo hướng thân thiện với môi trường	Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động đầu tư về cơ sở vật chất, cảnh quan ở tất cả các cơ sở của Nhà trường. Nhà trường cũng đã tiếp cận thêm cơ sở mới tại Láng Hòa lạc và đang tổ chức tiếp nhận thêm cơ sở đào tạo tại Hà Nội MCGK.24 MCGK.25	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QTDV	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị							
Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt, 4;		Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động đầu tư về cơ sở vật chất, cảnh quan ở tất cả các cơ sở của Nhà trường. Nhà trường cũng đã tiếp cận thêm cơ sở mới tại Láng Hòa lạc và đang tổ chức tiếp nhận thêm cơ sở đào tạo tại Hà Nội MCGK.24 MCGK.25	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QTDV	2023-2027	
Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Chưa đạt, 3;	Tăng cường công tác biên soạn giáo trình; khẩn trương cập nhật, bổ sung đầy đủ tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu của CTĐT; đẩy mạnh số hóa học liệu, nâng cấp nguồn tài nguyên số và kết nối cơ sở dữ liệu với các trung tâm học liệu; rà soát các hoạt động của thư viện đảm bảo thực hiện đầy đủ theo quy định của Luật thư viện và Nghị định 93/2020/NĐ-CP;	Trong năm vừa qua, Nhà trường đầu tư lớn cho hệ thống Thư viện: về nguồn nhân lực, về quy chế hoạt động, về đầu tư học liệu số và học liệu giấy MCGK.24 MCGK.25 MCGK.26	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Thư Viện	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu	Chưa đạt, 3;	Đầu tư và trang cấp phù hợp cho hệ thống các phòng thí nghiệm, thực hành, phòng máy tính và các phần mềm thực hành mô phỏng chuyên ngành; tích cực thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy để đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0.	Nhà trường đã tổ các hoạt động đầu tư cho hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành, phòng máy tính, phòng thực hành mô phỏng từ nguồn đầu tư của Nhà trường và nguồn tài trợ từ các tổ chức MCGK.26	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	TT THPT	2023-2027	
Tiêu chí 9.4. Hệ thống CNTT (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu	Đạt, 4;		Nhà trường đã trang bị hệ thống mạng nội bộ, mạng không dây và đặc biệt là hệ thống quản trị tập trung hiện đại với đầy đủ các phân hệ như một trường ĐH trên không gian mạng. MCGK.27	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	TT CNTT	2023-2027	
Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật	Đạt, 4;		Nhà trường đẩy mạnh các hoạt động đầu tư về cơ sở vật chất, cảnh quan ở tất cả các cơ sở của Nhà trường. Nhà trường cũng đã tiếp cận thêm cơ sở mới tại Láng Hòa lạc và đang tổ chức tiếp nhận thêm cơ sở đào tạo tại Hà Nội MCGK.24 MCGK.25				

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng							
Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.	Đạt, 4;	Tăng cường khảo sát, thu thập đầy đủ nhu cầu của các BLQ, tham chiếu các căn cứ pháp lý và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học;	Thực hiện khảo sát, thu thập đầy đủ nhu cầu của các BLQ, tham chiếu các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết cho tương lai để rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học trong quá trình cải tiến CTĐT MCGK.01	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa, QL Đào tạo	2023-2027	
Tiêu chí 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến	Chưa đạt, 3;	có quy định, hướng dẫn và tăng cường năng lực cho cán bộ, giảng viên trong phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra, thiết kế các phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra	Nhà trường đã tổ chức ban hành quy định về phát triển chương trình đào tạo và có đơn vị đầu môi tổ chức và giám sát quá trình thực hiện đúng quy định. Nhà trường cũng đã tổ chức các khóa tập huấn về phát triển chương trình đào tạo MCGK.29 MCGK.30	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa, QL Đào tạo	2023-2027	
Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm	Đạt, 4;		Nhà trường sử dụng hệ thống CNTT quản trị tập trung để quản trị hoạt động dạy và học đồng thời nâng cao việc giám sát qua đội ngũ trực giảng, đội	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa, QL Đào tạo, Phòng KT&ĐBCL	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
bảo sự tương thích và phù hợp với CDR			ngũ thanh tra giáo dục và thanh tra hoạt động thi (thành lập ban coi thi đối với các kỳ thi kết thúc học kỳ). Kết thúc học kỳ Nhà trường tổ chức tổng kết hoạt động thi để đánh giá kết quả học tập và chất lượng thi kiểm tra đánh giá MCGK.31 MCGK.32				
Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	Đạt, 4;	Có chính sách và giải pháp cụ thể, có tính hệ thống và đồng bộ để thúc đẩy các chương trình, đề tài nghiên cứu theo hướng tạo ra các sản phẩm có tính ứng dụng cao để ứng dụng vào cải tiến việc dạy và học;	Nhà trường đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu cấp trường, trong đó chú trọng các đề tài có sản phẩm có thể ứng dụng vào việc dạy và học MCGK.33	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa, Phòng QLKH&HT	2023-2027	
Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	Đạt, 4;		Hàng năm, Nhà trường đều tiến hành khảo sát người học, người dùng về thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống CNTT và các dịch vụ hỗ trợ khác làm căn cứ để cải tiến chất lượng MCGK.34	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng KT&ĐBCL, Thư Viện	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 10.6. Cơ chế phản hồi của các BLQ có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến	Đạt, 4;	Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong để tạo tiền đề xây dựng văn hóa chất lượng, trước hết phục vụ cho việc cải tiến chất lượng CTĐT.	Nhà trường xây dựng quy định và bộ câu hỏi để thu thập ý kiến các BLQ một cách phù hợp (có sửa đổi định kỳ), ứng dụng CNTT. MCGK.35 MCGK.36	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng KT&ĐBCL	2023-2027	
Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra							
Tiêu chí 11.1. Tỷ lệ thời học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Chưa đạt, 3;		Nhà trường tổ chức giám sát các tỷ lệ này thông qua hệ thống phần mềm tập trung, định kỳ tổ chức các hoạt động cảnh báo học vụ, xét tốt nghiệp và có các biện pháp để thúc đẩy tỷ lệ này MCGK.37	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QL ĐT	2023-2027	
Tiêu chí 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	Đạt, 4;		Nhà trường tổ chức giám sát các tỷ lệ này thông qua hệ thống phần mềm tập trung, định kỳ tổ chức các hoạt động cảnh báo học vụ, xét tốt nghiệp và có các biện pháp để thúc đẩy tỷ lệ này MCGK.37	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QL ĐT	2023-2027	
Tiêu chí 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau TN được xác lập, giám sát, đối sánh để cải tiến chất lượng	Đạt, 4;	Quan tâm kiến tạo nhiều hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp, nâng cao các kỹ năng; xây dựng các không gian sáng tạo và hỗ trợ khởi nghiệp;	Nhà trường thực hiện khảo sát tình trạng việc làm hàng năm, báo cáo tổng kết đánh giá và thực hiện các hoạt động để cải tiến chất lượng MCGK.38	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa, Phòng KT&ĐBCL, TT TQD	2023-2027	

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KĐCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động cải tiến chất lượng đã thực hiện và kết quả (kèm theo mã minh chứng)	Nội dung cần cải tiến chất lượng trong nửa kỳ tiếp theo	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời gian thực hiện (bắt đầu và hoàn thành)	Ghi chú
Tiêu chí 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Chưa đạt, 3;	Khẩn trương ban hành quy định về quản lý và tổ chức nghiên cứu khoa học sinh viên, trích quỹ hỗ trợ nghiên cứu khoa học theo Nghị định 99/2014/NĐ-CP và tổ chức hiệu quả các hoạt động này; có chính sách thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và gắn với nghiên cứu khoa học sinh viên đồng thời với bồi dưỡng nguồn cán bộ giảng viên;	Nhà trường đã ban hành đầy đủ các quy định liên quan đến hoạt động KHCN. Có các hoạt động thúc đẩy phong trào NCSV. Tổ chức các hoạt động NCKH sinh viên bài bản từ cấp Khoa đến cấp Trường MCGK.39 MCGK.40 MCGK.41	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Phòng QLKH	2023-2027	
Tiêu chí 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng	Đạt, 4;	xem xét các yêu cầu của nhà sử dụng lao động về kỹ năng ngoại ngữ, CNTT và các kỹ năng mềm để điều chỉnh CTĐT; có các giải pháp phù hợp để cải thiện năng lực học tập suốt đời cho người học.	Nhà trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan hàng năm, báo cáo tổng kết đánh giá và thực hiện các hoạt động để cải tiến chất lượng MCGK.34	Tiếp tục rà soát theo đúng yêu cầu của tiêu chí	Khoa, Phòng KT&ĐBCL, TT TQD	2023-2027	

DANH MỤC MINH CHỨNG BÁO CÁO GIỮA KỲ CTĐT NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số ngày tháng ban hành	Nơi ban hành
MCGK.01	Kế hoạch về việc rà soát, đánh giá cập nhật CTĐT	1652/KH-ĐHĐL-ĐT 20/12/2021	Trường ĐH Điện lực
MCGK.02	Quy định đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra các CTĐT	754/QĐ-ĐHĐL 04/4/2025	Trường ĐH Điện lực
MCGK.03	https://faf.epu.edu.vn/		Trường ĐH Điện lực
MCGK.04	Bản mô tả chương trình đào tạo		
MCGK.05	Chiến lược phát triển Trường Đại học Điện lực giai đoạn đến năm 2035, tầm nhìn 2040	112/NQ-HĐT 28/3/2025	Hội đồng trường
MCGK.06	Phần mềm hỗ trợ đào tạo và học trực tuyến ASC		Hình ảnh giao diện phần mềm
MCGK.07	QĐ ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp	1174/QĐ-ĐHĐL 3/8/2022	Trường ĐH Điện lực
MCGK.08	Quy chế tổ chức thi kết thúc học phần	1982/QĐ-ĐHĐL 14/11/2024	Trường ĐH Điện lực
MCGK.09	Quy định xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi	1441/QĐ-ĐHĐL 13/9/2024	Trường ĐH Điện lực
MCGK.10	https://www.facebook.com/share/1CZqson2Sv/?mibextid=wwXIfr		
MCGK.11	Nghị quyết phê duyệt KH tuyển dụng viên chức năm 2023 và phương hướng tuyển dụng nhân sự có trình độ cao của Trường ĐHĐL	11/NQ-HĐT 14/6/2023	Hội đồng trường
MCGK.12	Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2024-2028	855/ĐHĐL-TCCB 20/5/2024	Hội đồng trường
MCGK.13	Nghị quyết Ban hành Quy định tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trường ĐHĐL	88/NQ-HĐT 2/12/2024	Hội đồng trường
MCGK.14	Các thông báo đăng ký nhu cầu tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng hàng năm		Trường ĐH Điện lực
MCGK.15	Thông báo vv tham dự Hội nghị "Tổng kết công tác Đào tạo, KHCN, Hợp tác quốc tế và Hợp tác doanh nghiệp năm 2024; Phương hướng hoạt động năm 2025"	155/TB-ĐHĐL 12/2/2025	Trường ĐH Điện lực
MCGK.16	Các báo cáo tổng kết hoạt động KHCN hàng năm		Phòng QLKH&HTQT
MCGK.17	https://epu.edu.vn/chi-tiet-tin/thong-bao-tuyen-dung-vien-chuc-nam-2025-15681.html		

MCGK.18	QĐ về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng	1030/QĐ-ĐHĐL 3/7/2024	Trường ĐH Điện lực
MCGK.19	https://tuyensinh.epu.edu.vn/		
MCGK.20	Biên bản họp hội đồng tuyển sinh		
MCGK.21	Giao diện phần mềm chuẩn cơ sở giáo dục, đánh giá tiêu chí người học tốt nghiệp		
MCGK.22	Các biên bản họp xét cảnh báo học vụ		
MCGK.23	Hình ảnh các hoạt động của sinh viên https://www.facebook.com/share/1CKqLJCau7/?mibextid=wwXlfr		
MCGK.24	Các kế hoạch đầu tư và xây dựng, mua sắm hàng năm		
MCGK.25	Các kế hoạch tiếp nhận cơ sở 3, cơ sở 4		
MCGK.24	Quy chế hoạt động của Thư viện, cơ cấu tổ chức của Thư viện		Trường ĐH Điện lực
MCGK.25	Các kế hoạch và kết quả tổ chức thực hiện mua sắm hàng năm của Thư viện		Thư viện
MCGK.26	Danh mục thông kê tài liệu và các nguồn học liệu số		Thư viện
MCGK.27	Danh mục các phòng thí nghiệm theo các năm 2022,2023,2024		TT THPTN
MCGK.28	Danh mục hệ thống CNTT theo các năm 2022,2023,2024		TT CNTT
MCGK.29	Quy định xây dựng, rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra	945/QĐ-ĐHĐL 04/07/2022	Trường ĐH Điện lực
MCGK.30	Quy định xây dựng, thẩm định, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ ĐH	638/QĐ-ĐHĐL 24/05/2022	Trường ĐH Điện lực
MCGK.31	Các quyết định thành lập ban coi thi hết học phần, ban thanh tra đào tạo, ...		Trường ĐH Điện lực
MCGK.32	Các báo cáo tổng kết hoạt động thi		Phòng KT&ĐBCL
MCGK.33	Danh sách đề tài cấp trường hàng năm		Phòng QLKH&HTQT
MCGK.34	Các báo cáo tổng kết khảo sát ý kiến các bên liên quan		
MCGK.35	Quy định công tác khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Điện lực	1458/QĐ-ĐHĐL 06/09/2022	Trường ĐH Điện lực
MCGK.36	Quyết định Vv thay thế các "Biểu câu hỏi khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan" của Quy định công tác khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về chất lượng đào tạo của Trường Đại học Điện lực.	1768/QĐ-ĐHĐL 30/10/2023	Trường ĐH Điện lực
MCGK.37	Các dữ liệu và biên bản xét cảnh báo học vụ và xét tốt nghiệp		QLĐT
MCGK.38	Báo cáo tổng kết hoạt động khảo sát việc làm hàng năm		KT&ĐBCL
MCGK.39	Các quy định về hoạt động KHCN và HTQT		QLKH
MCGK.40	Các thông báo về tổ chức hoạt động KHCN sinh viên		QLKH
MCGK.41	Báo cáo tổng kết hoạt động KHCN sinh viên 2022,2023,2024		QLKH